

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **3808** /UBND
Về hướng dẫn soạn thảo, ban hành
văn bản quy phạm pháp luật của
Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp

Gò Vấp, ngày **02** tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Các cơ quan chuyên môn thuộc quận.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) và Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân về tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Hiện nay, có 07 cơ quan chuyên môn đang xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động (đã gửi góp ý) gồm Phòng Nội vụ; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Y tế; Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ đang tham mưu xây dựng các Quy chế mẫu (đã gửi góp ý Quy chế của Phòng Tư pháp, phòng Nội vụ, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Văn hóa – Thông tin và ban hành chính thức 02 quy chế mẫu của Phòng Y tế và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội). Do đó, để công tác tham mưu soạn thảo văn bản quy phạm kịp thời và đúng quy trình, thủ tục khi Quy chế mẫu của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành; Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn như sau:

I. VỀ THỂ THỨC VĂN BẢN, THẨM QUYỀN KÝ

Thực hiện theo Văn bản số 3030/BTP-PLHSHC ngày 09/9/2021 của Bộ Tư pháp về có ý kiến hướng dẫn đối với mẫu Quyết định của Ủy ban nhân dân quận, cụ thể:

- Mẫu Tờ trình: Mẫu số 03 Phụ lục V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.
- Mẫu quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Mẫu 22, 23 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP; Mẫu số 02 Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022.
- Thẩm quyền ký: Chủ tịch quận ký ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân quận với tư cách là người đứng đầu cơ quan ban hành (Điểm b khoản 5 Điều 14 Nghị định 33/2021/NĐ-CP).

II. QUY TRÌNH, THỦ TỤC

1. Giai đoạn soạn thảo, góp ý dự thảo Tờ trình, Quyết định, Quy chế

- Dự thảo Tờ trình, Quyết định, Quy chế. *Lưu ý:* Mục 2.IV Nội dung cơ bản dự thảo Tờ trình phải trình bày rõ điều, khoản, điểm các văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ để xây dựng.



- Văn bản lấy ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. *Lưu ý:* Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo quyết định. Trường hợp thống nhất với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cũng phải có văn bản góp ý gửi đến cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Bảng tổng hợp ý kiến góp ý, Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.

Cơ sở pháp lý: Điều 138 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định 33/2021/NĐ-CP, Điều 41 Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022.

Cơ quan thực hiện: Cơ quan chuyên môn thuộc quận được giao chủ trì soạn thảo.

2. Giai đoạn thẩm định dự thảo Tờ trình, Quyết định, Quy chế

- Cơ quan soạn thảo lập hồ sơ đề nghị Phòng Tư pháp thẩm định gồm Tờ trình Quyết định; Dự thảo Quyết định; Bản tổng hợp ý kiến về dự thảo Quyết định; bản chụp các ý kiến góp ý của các cơ quan khi được lấy ý kiến (kể cả trong trường hợp thống nhất với dự thảo Quyết định).

Cơ sở pháp lý: Điều 139 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 được sửa đổi bổ sung bởi khoản 43 Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi năm 2020; Điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định 33/2021/NĐ-CP, Điều 42 Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022.

Cơ quan thực hiện: Cơ quan chuyên môn thuộc quận được giao chủ trì soạn thảo.

Thời gian: Chậm nhất là 10 ngày trước ngày Ủy ban nhân dân quận họp.

- Phòng Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định và gửi báo cáo thẩm định đến cơ quan chủ trì soạn thảo.

Cơ sở pháp lý: Khoản 4 Điều 139 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, Điểm d khoản 3 Điều 14 Nghị định 33/2021/NĐ-CP, khoản 1 Điều 42 Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022.

Thời gian: Chậm nhất là 05 ngày trước ngày Ủy ban nhân dân quận họp.

3. Giai đoạn trình họp thông qua dự thảo Quyết định, Quy chế

- Trình hồ sơ dự thảo, gồm: Tờ trình Ủy ban nhân dân về dự thảo Quyết định; Dự thảo Quyết định kèm theo Quy định/Quy chế (nếu có); Bản tổng hợp ý kiến về dự thảo Quyết định; Bản chụp ý kiến góp ý; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định. *Lưu ý:* Tờ trình, dự thảo Quyết định gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại gửi bằng bản điện tử.

Cơ sở pháp lý: Điều 140 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 được sửa đổi bổ sung bởi khoản 52 Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi năm 2020, Điều 43 Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022.

Cơ quan thực hiện: Cơ quan chuyên môn thuộc quận được giao chủ trì soạn thảo.

Thời gian: Chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày Ủy ban nhân dân quận họp để chuyển đến Chủ tịch quận, Phó Chủ tịch quận và người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.

4. Họp thông qua dự thảo

Cơ sở pháp lý: Điều 141 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

Cơ quan thực hiện: Cơ quan chuyên môn thuộc quận được giao chủ trì soạn thảo phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân quận.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ký ban hành Quyết định

Cơ sở pháp lý: Khoản 3 Điều 141 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; điểm b khoản 5 Điều 14 Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ, Điều 43 Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022.

6. Niêm yết Quyết định (bản chính có dấu và chữ ký) tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Ủy ban nhân dân quận, Cổng thông tin điện tử quận. Thời gian niêm yết ít nhất là 30 ngày liên tục, kể từ ngày niêm yết.

Gửi văn bản đến cơ quan Công báo để đăng Công báo hoặc niêm yết công khai; đến Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo để kiểm tra.

Cơ sở pháp lý: Khoản 3, 4 Điều 150 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; khoản 2 Điều 5 Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022.

Cơ quan thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân quận.

Thời gian: Chậm nhất 03 ngày kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trí Dũng